

TỜ TRÌNH

Về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm,
giai đoạn 2021-2025 (nguồn vốn ngân sách huyện)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện

Căn cứ Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 07/10/2021 của HĐND huyện Triệu Phong phê chuẩn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (nguồn vốn ngân sách huyện);

Căn cứ Nghị quyết số 85/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 của HĐND huyện Triệu Phong về việc phê chuẩn điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (nguồn vốn ngân sách huyện);

Trên cơ sở thực tế, khả năng thực hiện kế hoạch đầu tư giá quyền sử dụng đất của từng địa phương; tình hình huy động nguồn vốn đầu tư từ các nguồn hỗ trợ khác nhau; nhu cầu vốn đầu tư của các dự án tăng cao do giá vật liệu trên thị trường tăng làm ảnh hưởng đến tình hình thực hiện đầu tư trên địa bàn, dẫn đến có nhiều thay đổi. Để đảm bảo trong công tác quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện theo đúng quy định. UBND huyện trình Hội đồng nhân dân huyện thông qua về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 với các nội dung chính như sau:

1. Điều chỉnh bổ sung danh mục dự án:

- Bổ sung danh mục dự án năm 2023 tại xã Triệu Phước hỗ trợ hoàn thiện tiêu chí xây dựng xã nông thôn mới nâng cao và dự án: Cải tạo cảnh quan Hồ Sắc Tư, thị trấn Ái Tử (ngân sách tỉnh hỗ trợ, ngân sách huyện đối ứng) vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025: 03 dự án

- Điều chỉnh tên, phân khai các danh mục dự án đã có trong trung hạn và bổ sung các danh mục mới của kế hoạch đầu tư công xây dựng mới năm 2024 vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025: 21 dự án.

Trong đó:

A	6 công trình phân khai danh mục đã có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn:	Ghi chú
1	Trung tâm Môi trường & Đô thị huyện; hạng mục: Nâng cấp nền nhà (phân khai từ danh mục: Hỗ trợ nâng cấp trụ sở các cơ quan, các xã, thị trấn)	
2	Nâng cấp chợ Trung tâm thị trấn Ái Tử (phân khai từ danh mục: Hỗ trợ đầu tư xây dựng huyện và các xã về đích XD NTM, NTM kiểu mẫu trong giai đoạn)	
3	Đường giao thông nông thôn xã Triệu Trạch năm 2024 (phân khai từ danh mục: Đường giao thông nông thôn các thôn xã Triệu Trạch)	

4	Đường GTNT thôn An Lộng, xã Triệu Hoà 2024 (phân khai từ danh mục: Đường giao thông nông thôn các thôn xã Triệu Hoà)	
5	Nâng cấp nhà văn hóa tiểu khu 1, thị trấn Ái Tử (phân khai từ danh mục: Sân, công tường rào nhà VH (Tk 1,2,4,6))	
6	Nhà văn hóa thôn An Xuân, xã Triệu An (phân khai từ danh mục: Hỗ trợ đầu tư nhà VH các thôn)	
B	15 công trình bổ sung vào kế hoạch đầu tư công trung hạn:	
1	Cải tạo, nâng cấp nhà văn hóa cộng đồng thôn Bích la Đông	
2	Cải tạo, nâng cấp nhà văn hóa cộng đồng thôn An Tiêm	
3	Nâng cấp Trung tâm văn hoá xã Triệu Phước	
4	Nhà văn hoá Thôn Vĩnh Lại, xã Triệu Phước	
5	Đường GTNT xã Triệu Phước năm 2024	
6	Kiên cố hoá kênh mương thôn Vân Hoà, xã Triệu Hoà	
7	Chợ Triệu Thuận	
8	Đường GTNT xã Triệu Độ năm 2024	
9	Kiên cố hoá kênh mương xã Triệu Độ năm 2024	
10	Nâng cấp trường Mầm non Triệu Độ (khu vực Giáo Liêm); hạng mục: Nâng cấp sân và nhà vệ sinh	
11	Đường Đinh Tiên Hoàng, thị trấn Ái Tử: Xây dựng vỉa hè, hệ thống thoát nước (đoạn từ QL1A đến hồ Sắc Tứ)	
12	Đường Nguyễn Huệ, thị trấn Ái Tử: Xây dựng vỉa hè, hệ thống thoát nước (đoạn từ đường Nguyễn Hoàng đến đường Trần Hữu Dực)	
13	Đường Đoàn Bá Thừa, thị trấn Ái Tử; hạng mục: Thảm nhựa nền đường	
14	Hệ thống Đèn trang trí cầu An Mô	
15	Hệ thống thoát nước Nghĩa Trang Liệt sỹ xã Triệu Thành	

2. Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn: (chi tiết theo phụ biểu đính kèm)

Cơ cấu nguồn vốn tăng: 32.360 triệu đồng;

Trong đó: - Vốn XD CB TT: 5.100 triệu đồng;

- Vốn thu tiền sử dụng đất: 23.560 triệu đồng (Trong đó điều chỉnh vốn năm 2023 là 1.500 triệu đồng; Điều chỉnh và bổ sung vốn năm 2024: 21.030 triệu; tăng dự phòng: 1.030,0 triệu đồng ;

- Vốn xấp xếp nhà đất: 4.000 triệu đồng (Chợ Bò Bản)

Chi tiết như sau:

- Vốn XD CB TT: 5.100 triệu đồng;

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn tăng (ĐVT: 1.000đ)	Ghi chú
	Tổng cộng	5.100.000	
1	Trung tâm Môi trường & Đô thị huyện; hạng mục: Nâng cấp nền nhà	100.000	
2	Cải tạo cảnh quan Hồ Sắc Tứ, thị trấn Ái Tử	5.000.000	

- Vốn thu tiền sử dụng đất: 23.560 triệu đồng;

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn tăng (ĐVT: 1.000đ)	Ghi chú
	Tổng cộng	23.530.000	
A	Bổ sung danh mục năm 2023	1.500.000	
1	Trường Tiểu học Triệu Phước; hạng mục Nhà Đa Năng	1.000.000	
2	Quy hoạch khu dân cư xã Triệu Phước	500.000	
B	Công trình xây dựng mới năm 2024	21.030.000	
1	Nâng cấp chợ Trung tâm thị trấn Ái Tử	500.000	
2	Đường giao thông nông thôn xã Triệu Trạch năm 2024	1.000.000	
3	Cải tạo, nâng cấp nhà văn hóa cộng đồng thôn Bích la Đông	800.000	
4	Cải tạo, nâng cấp nhà văn hóa cộng đồng thôn An Tiêm	700.000	
5	Nâng cấp Trung tâm văn hoá xã Triệu Phước	500.000	
6	Nhà văn hoá Thôn Vĩnh Lại, xã Triệu Phước	1.500.000	
7	Đường GTNT xã Triệu Phước năm 2024	620.000	
8	Kiên cố hoá kênh mương thôn Vân Hoà, xã Triệu Hoà	350.000	
9	Đường GTNT thôn An Lộ, xã Triệu Hoà	1.000.000	
10	Chợ Triệu Thuận	5.000.000	
11	Nhà văn hóa thôn An Xuân, xã Triệu An	1.000.000	
12	Đường GTNT xã Triệu Độ năm 2024	1.000.000	
13	Kiên cố hóa kênh mương xã Triệu Độ năm 2024	1.000.000	
14	Nâng cấp trường Mầm non Triệu Độ (khu vực Giáo Liêm); hạng mục: Nâng cấp sân và nhà vệ sinh	500.000	
15	Nâng cấp nhà văn hóa tiểu khu 1, thị trấn Ái Tử	500.000	
16	Đường Đinh Tiên Hoàng, thị trấn Ái Tử: Xây dựng vỉa hè, hệ thống thoát nước (đoạn từ QL1A đến hồ Sắc Tứ)	760.000	
17	Đường Nguyễn Huệ, thị trấn Ái Tử: Xây dựng vỉa hè, hệ thống thoát nước (đoạn từ đường Nguyễn Hoàng đến đường Trần Hữu Dực)	2.000.000	
18	Đường Đoàn Bá Thừa, thị trấn Ái Tử; hạng mục: Thảm nhựa nền đường	800.000	
19	Hệ thống Đền trang trí cầu An Mô	1.000.000	
20	Nâng cấp Nghĩa Trang Liệt sỹ xã Triệu Thành	500.000	
C	Dự phòng	1.030.000	

- Vốn sắp xếp nhà đất: 4.000 triệu đồng;

	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn tăng (ĐVT: 1.000đ)	Ghi chú
	Chợ Bò Bán xã Triệu Phước	4.000.000	Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn

Cơ cấu nguồn vốn giảm: 32.360 triệu đồng;

- Trong đó:
- Vốn XD CB TT: 5.100 triệu đồng;
 - Vốn thu tiền sử dụng đất: 23.560 triệu đồng
 - Vốn sắp xếp nhà đất (dự phòng): 4.000 triệu đồng

Chi tiết như sau:

- Vốn XD CB TT: 5.100 triệu đồng;

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn giảm (ĐVT: 1.000đ)	Ghi chú
Tổng cộng		5.100.000	
1	Hỗ trợ nâng cấp trụ sở các cơ quan, các xã, thị trấn	100.000	
2	Hỗ trợ đầu tư xây dựng huyện và các xã về dịch XD NTM, NTM kiểu mẫu trong giai đoạn	5.000.000	

- Vốn thu tiền sử dụng đất: 23.530 triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn giảm (ĐVT: 1.000đ)	Ghi chú
Tổng cộng		23.560.000	
1	Thị trấn Ái Tử:	3.000.000	
1.1	Hệ thống thoát nước thị trấn Ái Tử	800.000	
1.2	Sân, công tường rào nhà VH (Tk 1,2,4,6); Điều chỉnh cho Nâng cấp nhà văn hóa TK1	500.000	
1.3	Hệ thống vỉa hè cây xanh thị trấn Ái Tử (chỉ điều chỉnh giảm vốn đầu đất còn vốn sắp xếp nhà đất giữ nguyên)	1.700.000	
2	Xã Triệu Giang	1.100.000	
2.1	Nâng cấp, sửa chữa đường GTNT các thôn xã Triệu Giang	500.000	
2.2	Công tường rào Nhà văn hóa các thôn xã Triệu Giang (Phú Mỹ Kiên)	600.000	
3	Xã Triệu Hòa	960.000	
3.1	Bê tông hóa đường GTNT các thôn xã Triệu Hòa	960.000	
4	Xã Triệu Thành	1.000.000	
4.1	Sửa chữa trụ sở làm việc	1.000.000	
5	Xã Triệu Long	500.000	
5.1	Công trình nâng cấp nước sạch tập trung	500.000	
6	Xã Triệu Trạch	1.000.000	
6.1	Đường GTNT các thôn xã Triệu Trạch	1.000.000	
7	Xã Triệu Phước	4.000.000	
7.1	Chợ Bô Bản, xã Triệu Phước (điều chỉnh nguồn vốn từ đầu đất sang nguồn sắp xếp nhà đất)	4.000.000	
8	Xã Triệu Thuận	1.400.000	
8.1	Xây dựng đường GTNT các thôn xã Triệu Thuận	900.000	
8.2	Nâng cấp sân văn hóa TDTD xã	500.000	
9	Xã Triệu Đại	1.400.000	
9.1	Đường GTNT thôn Quảng Điền	600.000	
9.2	Nâng cấp nhà văn hóa thôn Quảng Lượng	600.000	
9.3	Xây dựng khu vui chơi cho người già và trẻ em tại Thôn Quảng Lượng	200.000	
10	Xã Triệu Sơn	500.000	
10.1	Sửa chữa nâng cấp chợ cận xã Triệu Sơn	500.000	
11	Xã Triệu Tài	1.200.000	
11.1	Đường GTNT các thôn xã Triệu Tài	900.000	

11.2	Sân văn hóa TDTT thôn An Hưng	300.000	
12	Xã Triệu Trung	1.500.000	
12.1	Đường GTNT các thôn xã Triệu Trung	1.000.000	
12.2	Nâng cấp nhà văn hóa Ngô Xá - Thanh Lê	500.000	
13	Xã Triệu An	1.500.000	
13.1	Hỗ trợ đầu tư nhà văn hóa các thôn (giảm vốn để bố trí cho Ct: Nhà văn hóa thôn An Xuân, xã Triệu An)	1.000.000	
13.2	Nâng cấp các trường học	500.000	
14	Xã Triệu Lăng	2.500.000	
14.1	Nâng cấp các trường học	1.000.000	
14.2	Hỗ trợ đầu tư nhà văn hóa các thôn xã Triệu Lăng	500.000	
14.3	Đường GTNT các thôn xã Triệu Lăng	1.000.000	
15	Xã Triệu Vân	2.000.000	
15.1	Hỗ trợ đầu tư nhà văn hóa các thôn xã Triệu Vân	1.000.000	
15.2	Đường GTNT các thôn xã Triệu Vân	1.000.000	

Lý do điều chỉnh

- Trên cơ sở nguyên tắc phân bổ vốn thu tiền sử dụng đất (đấu đất tại địa phương nào thì phân bổ lại để thực hiện đầu tư cơ sở hạ tầng cho địa phương đó theo tỷ lệ) Đối với các xã đã thực hiện đấu giá đất tính dự kiến năm 2024 vượt so với kế hoạch vốn trong KH vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 thì phải điều chỉnh bổ sung danh mục dự án dẫn đến điều chỉnh bổ sung tăng vốn.

- Điều chỉnh giảm vốn: Trước mắt để thực hiện ưu tiên đảm bảo cho các danh mục bổ sung, điều chỉnh cho KH năm 2024 và trên cơ sở tình hình đấu giá đất của các địa phương, trước mắt UBND huyện điều chỉnh giảm danh mục dự án và kế hoạch vốn đối với các địa phương dự kiến không thực hiện đấu giá đất, còn nếu các địa phương tổ chức đấu giá được và tạo nguồn thu từ tiền sử dụng đất, UBND huyện sẽ cân đối trình xin bổ sung danh mục trong kế hoạch tới.

Các nội dung khác tại Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 07/10/2021 của HĐND huyện Triệu Phong và Nghị quyết số 85/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 của HĐND huyện Triệu Phong về việc phê chuẩn điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (nguồn vốn ngân sách huyện) không thay đổi.

Trên đây là điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm, giai đoạn 2021 – 2025. UBND huyện trình Hội đồng nhân dân huyện thông qua để UBND huyện có cơ sở triển khai các bước tiếp theo. /

Nơi nhận: *AS*

- Như trên;
- CT, các PCT;
- CPVP UBND huyện;
- Lưu VTUB.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phan Văn Linh

BIỂU ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 2021-2025 (VỐN NGÂN SÁCH HUYỆN)
 (Kế hoạch 50 trình số / TT-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND huyện Triệu Phong)



DVT: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình	Tổng mức đầu tư dự kiến																				Ghi chú
		Cơ cấu nguồn vốn						Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2021-2025				Điều chỉnh tăng			Điều chỉnh giảm			Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh				
		Tổng cộng	Thu tiền sử dụng đất	Vốn XDCBTT	Ngân sách TW, tỉnh hỗ trợ	NS xã, nhân dân đóng góp	Hỗ trợ khác, vốn SN, sắp xếp nhà đất	Tổng cộng	Thu tiền sử dụng đất	Vốn XDCBTT	Sắp xếp nhà đất	Thu tiền sử dụng đất	Vốn XDCBTT	Sắp xếp nhà đất	Thu tiền sử dụng đất	Vốn XDCBTT	Sắp xếp nhà đất	Tổng cộng	Thu tiền sử dụng đất	Vốn XDCBTT	Sắp xếp nhà đất	
Kế hoạch năm 2022-2025																						
Kế hoạch năm 2021																						
							246.193,0	181.700,0	41.712,0	33.281,0	22.530,0	5.100,0	4.000,0	23.560,0	5.100,0		259.663,0	180.670,0	41.712,0	37.281,0		
a	Bổ trí các công trình hoàn thành, chuyển tiếp, công trình đã quyết toán giai đoạn trước sang giai đoạn 2021-2025						32.035,0	27.000,0	5.035,0								32.035,0	27.000,0	5.035,0			
b	Công trình XD mới năm 2021						5.920,0	5.400,0	520,0								5.920,0	5.400,0	520,0			
Giao thông																						
1	Đường Lý Thái Tổ, thị trấn Ái Tử	1.100,0	1.100,0				1.100,0	1.100,0	-													
2	Đường Hoàng Thị Ai, thị trấn Ái Tử	1.000,0	1.000,0				1.000,0	1.000,0	-								1.100,0	1.100,0	-			
3	Đường Lê Quý Đôn, thị trấn Ái Tử	1.000,0	1.000,0				1.000,0	1.000,0	-								1.000,0	1.000,0	-			
4	Đường GTNT xã Triệu Long	2.000,0	1.000,0				1.000,0	1.000,0	-								1.000,0	1.000,0	-			
5	Đường GTNT thôn xã Triệu Độ	800,0	720,0		1.000,0		1.000,0	1.000,0	-								1.000,0	1.000,0	-			
6	Bê tông hóa Đường giao thông khu đầu đất xóm Tiêu, thôn Cổ Thành	500,0	500,0		80,0		720,0	720,0	-								720,0	720,0	-			
7	Đường giao thông NT xã Triệu Thuận	1.000,0	500,0			500,0	500,0	500,0	-								500,0	500,0	-			
Văn hóa, TDTT																						
8	Sân tường rào nhà văn hóa Tam Hữu, xã Triệu Trung	110,0	110,0				110,0	110,0	-													
9	Nâng cấp Nhà văn hóa thôn Hà My, xã Triệu Hòa	800,0	800,0				800,0	800,0	-								110,0	110,0	-			
10	Nâng cấp nhà văn hóa Lưu Nghĩa, xã Triệu Long	300,0	180,0			120,0	180,0	180,0	-								800,0	800,0	-			
11	Nhà văn hóa Thôn Đùng Hới Bàu và Cồn Bồi Kiệt xã Triệu Long	1.000,0	600,0			400,0	600,0	600,0	-								180,0	180,0	-			
12	Nâng cấp nhà văn hóa xã Triệu Trung	1.500,0	1.000,0	500,0			1.500,0	1.000,0	500,0								600,0	600,0	-			
13	Nâng cấp sửa chữa nhà văn hóa thiếu nhi huyện	800,0	-	800,0			800,0	-	800,0								1.500,0	1.000,0	500,0			
14	Nâng cấp sửa chữa nhà thi đấu huyện	490,0	190,0	300,0			490,0	190,0	300,0								800,0	-	800,0			
Trụ sở																						
15	Trụ sở Phòng LD-TB&XH huyện; Hạng mục: Nâng cấp Trụ sở phần nhà cũ	275,0	-	275,0			275,0	-	275,0								490,0	190,0	300,0			
16	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở Phòng Tài nguyên & MT huyện (khởi nhà phía sau Phòng Kinh tế & Hạ tầng sử dụng)	400,0		400,0			400,0		400,0								800,0	-	800,0			
17	Nâng cấp sửa chữa trụ sở UBND xã Triệu Trạch	1.200,0	700,0	500,0			1.200,0	700,0	500,0								490,0	190,0	300,0			
18	Nhà làm việc của bộ phận một cửa xã Triệu Sơn	500,0	-	500,0			500,0	-	500,0								500,0	-	500,0			
19	Nhà làm việc của bộ phận một cửa xã Triệu An	500,0	-	500,0			500,0	-	500,0								500,0	-	500,0			
20	Mở rộng hội trường Trung tâm học tập cộng đồng xã Triệu Thành và công tường rào trụ sở làm việc	700,0	700,0				700,0	700,0	-								700,0	700,0	-			
21	Sửa chữa phòng làm việc công an các xã (GD 2- Giang, Sơn, Thuận, Độ, Văn, Phước)	740,0		740,0			740,0	-	740,0								740,0	-	740,0			
Giáo dục																						
22	Trường Tiểu học Triệu Thành; hạng mục: Xây dựng mới nhà hiệu bộ	1.800,0	1.800,0				1.800,0	1.800,0	-													
23	Cải tạo phân mái và chống thấm trường Tiểu học Triệu Thành (khu vực Bích La)	350,0	350,0				350,0	350,0	-								1.800,0	1.800,0	-			
Điện chiếu sáng																						
24	Điện chiếu sáng đường Hai Bà Trưng	300,0	300,0				300,0	300,0	-								350,0	350,0	-			
Nghĩa trang và di tích lịch sử																						
26	Nâng cấp NTLS xã Triệu Thuận	500,0	500,0				500,0	500,0	-								300,0	300,0	-			
27	Nâng cấp, cải tạo nghĩa trang Liệt sỹ xã Triệu Thành	500,0	500,0				500,0	500,0	-								500,0	500,0	-			
28	Cải tạo, nâng cấp Bia di tích nơi thành lập chi bộ đầu tiên (thôn An Tiêm, xã Triệu Thành)	500,0	500,0				500,0	500,0	-								500,0	500,0	-			

TT	Danh mục công trình	Tổng mức đầu tư dự kiến					Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2021-2025				Điều chỉnh tăng			Điều chỉnh giảm			Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh				Ghi chú
		Tổng cộng	Cơ cấu nguồn vốn				Tổng cộng	Thu tiền sử dụng đất	Vốn XDCBTT	Sắp xếp nhà đất	Thu tiền sử dụng đất	Vốn XDCBTT	Sắp xếp nhà đất	Thu tiền sử dụng đất	Vốn XDCBTT	Sắp xếp nhà đất	Tổng cộng	Thu tiền sử dụng đất	Vốn XDCBTT	Sắp xếp nhà đất	
			Thu tiền sử dụng đất	Vốn XDCBTT	Ngân sách TW, tỉnh hỗ trợ	NS xã, nhân dân đóng góp															
	Quy hoạch																				
29	Cắm mốc ranh giới quy hoạch, mốc tìm đường giao thông Quy hoạch chi tiết các Tiểu khu, thị trấn Ai Tử	700,0	700,0			700,0	700,0	-							700,0	700,0	-				
30	Cắm mốc ranh giới quy hoạch, mốc tìm đường giao thông Quy hoạch chi tiết Khu dân cư thôn Lê Xuyên xã Triệu Trạch	500,0	500,0			500,0	500,0	-							500,0	500,0	-				
31	Quy hoạch chi tiết khu dân cư thôn Ai Tử, xã Triệu Ai	650,0	650,0			650,0	650,0	-							650,0	650,0	-				
32	Quy hoạch khu dân cư trên địa bàn các xã, thị trấn huyện Triệu Phong năm 2021	3.000,0	3.000,0			3.000,0	3.000,0	-							3.000,0	3.000,0	-				
33	Trích ngân sách huyện theo Nghị Quyết số: 17/2016/NQ-HĐND ngày 19/8/2016 của HĐND tỉnh Quảng Trị và thực hiện nhiệm vụ khác	2.700,0	2.700,0			2.700,0	2.700,0	-							2.700,0	2.700,0	-				
	Đầu tư trên địa bàn huyện					86.592,0	34.434,0	32.377,0	19.781,0	2.000,0	5.100,0			5.100,0	88.592,0	36.434,0	32.377,0	19.781,0			
1	Hạ tầng Cụm công nghiệp huyện Triệu Phong	2.000,0		2.000,0		2.000,0		2.000,0							2.000,0		2.000,0				
2	Hỗ trợ nâng cấp sửa chữa trụ sở của các cơ quan, các xã, thị trấn	4.500,0		4.500,0		2.461,1		2.461,1						100,0	2.361,1		2.361,1				
2.1	Hệ thống hợp trợ tuyến Huyện ủy, UBND huyện đầu Đảng ủy, UBND các xã, thị trấn	1.618,9	1.400,0	218,9		1.618,9	1.400,0	218,9							1.618,9	1.400,0	218,9				
2.2	Nâng cấp hệ thống điện, mạng và các hạng mục khác phục vụ hệ thống Tabmic phòng Tài chính-KH huyện	320,0		320,0		320,0		320,0							320,0		320,0				
2.3	Xây dựng nhà làm việc bộ phận một của UBND xã Triệu Vân	700,0		700,0		700,0		700,0							700,0		700,0				
2.4	Mở rộng khuôn viên trụ sở Huyện ủy Triệu Phong	1.000,0		1.000,0		1.000,0		1.000,0							1.000,0		1.000,0				
2.5	Trung tâm Môi trường & Đô thị huyện; hạng mục nâng cấp sân nền	100,0		100,0						100,0					100,0		100,0				
3	Đổi ứng các công trình tính hỗ trợ đầu tư	9.792,0		9.792,0		3.070,0		3.070,0							3.070,0		3.070,0				
3.1	Đường trục chính khu dân cư Hữu Niên A, thôn Hữu Hòa, xã Triệu Hòa	4.400,0	800,0	600,0	3.000,0	1.310,0	800,0	510,0							1.310,0	800,0	510,0				
3.2	Trường THPT Triệu Phong; hạng mục: Nhà chức năng, nhà học lý thuyết và thực hành	10.000,0		2.000,0	8.000,0	1.212,0		1.212,0							1.212,0		1.212,0				
3.3	Trường Tiểu học & THCS Triệu Độ, huyện Triệu Phong	5.000,0		500,0	4.500,0	500,0		500,0							500,0		500,0				
3.4	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm; hạng mục: Nhà 2 tầng 06 phòng học	4.000,0		500,0	3.500,0	500,0		500,0							500,0		500,0				
3.5	Trường Mầm non Triệu Giang; hạng mục: Nhà 02 tầng 06 phòng học	4.000,0		500,0	3.500,0	500,0		500,0							500,0		500,0				
3.6	Trường Mầm non Triệu Sơn; hạng mục: Nhà 02 tầng 06 phòng học	4.000,0		500,0	3.500,0	500,0		500,0							500,0		500,0				
3.7	Trường TH & THCS Triệu Độ; hạng mục: Nhà 02 tầng 04 phòng học	2.200,0		600,0		600,0		600,0							600,0		600,0				
3.8	Trường TH & THCS Triệu Đại; hạng mục: Nhà 02 phòng học	1.500,0		300,0	1.200,0	300,0		300,0							300,0		300,0				
3.9	Trường TH & THCS Triệu Tài; hạng mục: Nhà 02 phòng học	1.500,0		300,0	1.200,0	300,0		300,0							300,0		300,0				
3.10	Trường THCS Triệu An; hạng mục: Nhà 02 phòng học	3.500,0		500,0	3.000,0	500,0		500,0							500,0		500,0				
3.11	Trường Mầm non Triệu Long; hạng mục: Nhà 02 tầng 06 phòng học	4.500,0		700,0	3.800,0	700,0		700,0							700,0		700,0				
3.12	Trường Mầm non Triệu Phước huyện Triệu Phong	1.952,0		600,0		600,0		600,0							600,0		600,0				
4	Hỗ trợ đầu tư xây dựng huyện và các xã về dịch NTM, nông thôn mới kiểu mẫu trong giai đoạn	15.000,0		15.000,0		8.570,0		8.570,0					5.000,0		3.570,0		3.570,0				
4.1	Hỗ trợ xã XD NIM nâng cao Triệu Đại																				
	Đường GTNT Thôn Quảng Điền xã Triệu Đại	285,0	200,0		85,0	200,0	200,0								200,0	200,0					

TT	Danh mục công trình	Tổng mức đầu tư dự kiến					Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2021-2025				Điều chỉnh tăng			Điều chỉnh giảm			Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh				Ghi chú
		Tổng cộng	Cơ cấu nguồn vốn				Tổng cộng	Thu tiền sử dụng đất	Vốn XDCBTT	Sắp xếp nhà đất	Thu tiền sử dụng đất	Vốn XDCBTT	Sắp xếp nhà đất	Thu tiền sử dụng đất	Vốn XDCBTT	Sắp xếp nhà đất	Tổng cộng	Thu tiền sử dụng đất	Vốn XDCBTT	Sắp xếp nhà đất	
			Thu tiền sử dụng đất	Vốn XDCBTT	Ngân sách TW, tỉnh hỗ trợ	NS xã, nhân dân đóng góp															
	Đường GTNT Thôn Đại Hào xã Triệu Đại	200,0	140,0			60,0	140,0	140,0													
	Nâng cấp nhà văn hóa thôn Lương Tài Xã xã Triệu Đại	430,0	300,0			130,0	300,0	300,0							140,0	140,0					
	Nâng cấp nhà văn hóa thôn Đại Hòa xã Triệu Đại	430,0	300,0			130,0	300,0	300,0							300,0	300,0					
	Hỗ trợ xây dựng sân TDĐT xã; hạng mục: Sân nền, lễ đài	500,0	500,0				500,0	500,0							300,0	300,0					
4.2	Hỗ trợ xã XD NTM nâng cao Trạch														500,0	500,0					
	Đường GTNT thôn Linh An, Văn tường xã Triệu Trạch	1.355,0	950,0			405,0	950,0	950,0													
	Đường GTNT thôn Long Quang xã Triệu Trạch	455,0	320,0			135,0	320,0	320,0							950,0	950,0					
4.3	Hỗ trợ xã XD NTM Triệu An														320,0	320,0					
	Mái vòm trường Mầm non Triệu An	177,5				142,0	142,0	142,0													
	Nâng cấp 04 phòng học Trường THCS Triệu An	356,3				285,0	285,0	285,0							142,0						142,0
	Đường GTNT thôn Hà Tây, xã Triệu An	1.419,0				993,0	993,0	993,0							285,0						285,0
4.4	Hỗ trợ xã XD NTM Triệu Lăng														993,0						993,0
	Xây dựng công thoát nước thải, ao xử lý nước thải từ các hồ nuôi trồng Thủy sản thải ra xã Triệu Lăng	457,5				366,0	366,0	366,0													
	Đường GTNT thôn 1, xã Triệu Lăng	822,9				246,9	576,0	576,0							366,0						366,0
	Sân thể thao xã Triệu Lăng	297,5				59,5	238,0	238,0							576,0						576,0
	Cơ sở hạ tầng thương mại xã Triệu Lăng	275,0				55,0	220,0	220,0							238,0						238,0
4.5	Hỗ trợ xã XD NTM Triệu Văn														220,0						220,0
	Đường GTNT thôn 7,8,9, xã Triệu Văn	1.142,9	190,0			342,9	800,0	190,0	610,0						800,0	190,0	610,0				
	Sửa chữa kê Khe Chung thôn 8, Nạo vét nân dòng chảy Khe Chung, Sửa chữa công thoát nước giữa thôn 9 xã Triệu Văn	665,0	600,0			65,0	600,0	600,0							600,0	600,0					
4.6	Đổi ứng XD huyện NTM																				
	Đường ĐH.41 (đoạn từ thôn Linh An đi Chợ Cạn)	8.500,0				7.500,0	1.000,0	1.000,0													
	Nâng cấp đường ĐH46B (Đoạn từ ĐT.578b đến chợ Thuận)	15.558,0				14.558,0	1.000,0	1.000,0							1.000,0						1.000,0
	Nâng cấp đường Đường ĐH.46C	4.500,0				3.500,0	1.000,0	1.000,0							1.000,0						1.000,0
4.7	Nâng cấp chợ Trung tâm thị trấn Ái Tử	500,0	500,0												500,0						
4.8	Trường Tiểu học Triệu Phước; hạng mục Nhà Đa Năng	1.000,0	1.000,0												500,0	500,0					
4.9	Quy hoạch khu dân cư xã Triệu Phước	500,0	500,0												1.000,0	1.000,0					
	Cải tạo cảnh quan hồ Sắc Tử	25.000,0				20.000,0									500,0	500,0					
5	Nhà văn hóa trung tâm huyện Triệu Phong	10.000,0													5.000,0						5.000,0
6	Mở rộng đền thờ bác Hồ (Hà Xá, Triệu Ái)	1.500,0													10.000,0						10.000,0
7	GPMB, xây dựng CSHT, cấm cọc phân lô các khu quy hoạch đất trên địa bàn thị trấn Ái Tử	10.000,0	10.000,0				10.000,0	10.000,0							1.500,0						1.500,0
8	GPMB, xây dựng CSHT, cấm cọc phân lô các khu quy hoạch đất các xã trên địa bàn huyện	10.000,0	10.000,0				10.000,0	10.000,0							10.000,0	10.000,0					
9	Xây dựng cơ sở hạ tầng, phân lô khu dân cư Lệ Xuyên, xã Triệu Trạch	10.000,0	10.000,0				10.000,0	10.000,0							10.000,0	10.000,0					
10	Giải phóng mặt bằng và cơ sở hạ tầng khu tái định cư xóm Vạn, thị trấn Ái Tử	10.000,0	3.000,0			7.000,0	3.000,0	3.000,0							3.000,0	3.000,0					
11	Quy hoạch xây dựng vùng huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050	1.850,0	650,0			600,0	1.250,0	650,0	600,0						1.250,0	650,0	600,0				
12	Quy hoạch cụm công nghiệp Tây Triệu Phong	1.185,0	900,0			285,0	1.185,0	900,0	285,0						1.185,0	900,0	285,0				
13	Cấm cọc ranh giới các khu di tích văn hóa trên địa bàn huyện (giai đoạn 2)	250,0	250,0				250,0	250,0							250,0	250,0					

TT	Danh mục công trình	Tổng mức đầu tư dự kiến					Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2021-2025				Điều chỉnh tăng			Điều chỉnh giảm			Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh				Ghi chú	
		Tổng cộng	Thu tiền sử dụng đất	Cơ cấu nguồn vốn				Tổng cộng	Thu tiền sử dụng đất	Vốn XDCBTT	Sắp xếp nhà đất	Thu tiền sử dụng đất	Vốn XDCBTT	Sắp xếp nhà đất	Thu tiền sử dụng đất	Vốn XDCBTT	Sắp xếp nhà đất	Tổng cộng	Thu tiền sử dụng đất	Vốn XDCBTT		Sắp xếp nhà đất
				Vốn XDCBTT	Ngân sách TW, tính hỗ trợ	NS xã, nhân dân đóng góp	Hỗ trợ khác, vốn SN, sắp xếp nhà đất															
6,6	Cải tạo, nâng cấp nhà văn hóa cộng đồng thôn Bích La Đông	800,0	800,0																			
6,7	Cải tạo, nâng cấp nhà văn hóa cộng đồng thôn An Tiêm	700,0	700,0																			
	Trường học																					
6,8	Nâng cấp, sửa chữa trường Tiểu học	800,0	800,0																			
6,9	Sửa chữa trường Mầm non	500,0	500,0																			
	Trụ sở																					
6,10	Sửa chữa trụ sở làm việc	1.500,0	1.500,0																			
	Hệ thống thoát nước																					
6,11	Hệ thống thoát nước khu dân cư	700,0	700,0																			
	Khác																					
6,12	Nâng cấp Nghĩa Trang Liệt sỹ xã Triệu Thành (khu vực Cổ Thành)	500,0	500,0																			
7	Xã Triệu Long																					
	Giao thông																					
1	Đường GINT các thôn xã Triệu Long	4.200,0	2.100,0																			
	Văn hóa																					
2	Xây mới NVH An Định	500,0	300,0																			
3	Xây mới NVH Bích Lạc Triệu	500,0	300,0																			
	Nhà văn hóa thôn An Định, Bích Khê, xã Triệu Long; hạng mục: Cổng tường rào, nhà vệ sinh	400,0	400,0																			
	Nâng cấp Nhà văn hóa các thôn xã Triệu Long	500,0	500,0																			
	Kênh mương																					
	Kênh mương nội đồng xã	2.000,0	1.000,0																			
	Công trình nước sạch tập trung																					
	Công trình nước sạch tập trung	500,0	500,0																			
8	Xã Triệu Trạch																					
	Giao thông																					
1	Đường GTNT các thôn xã Triệu Trạch	2.200,0	2.200,0																			
	Đường GINT các thôn xã Triệu Trạch năm 2023																					
	Đường GTNT các thôn xã Triệu Trạch năm 2024																					
	Văn hóa																					
2	Xây dựng mới NVH thôn Lệ Xuyên	1.000,0	900,0																			
3	Nâng cấp, sửa chữa nhà NVH Thôn Đồng Tâm	200,0	200,0																			
	Trường học																					
4	Trường THCS Triệu Trạch; hm: Xây mới nhà hiệu bộ	500,0	500,0																			
5	Trường tiểu học Triệu Trạch; hm: Cải tạo các phòng học trường tiểu học Triệu Trạch (khu vực II)	200,0	200,0																			
9	Xã Triệu Độ																					
	Giao thông																					
1	Đường GINT thôn Gia Độ	734,0	700,0																			
2	Đường GINT thôn Tân Liêm	760,0	600,0																			
3	Đường GINT thôn An Lợi	300,0	300,0																			
4	Đường GINT thôn An Trung Đông	400,0	400,0																			
	Đường GINT xã Triệu Độ năm 2022	1.150,0	1.150,0																			
	Đường GINT xã Triệu Độ năm 2023	1.100,0	1.100,0																			
	Đường GTNT xã Triệu Độ năm 2024	1.000,0	1.000,0																			
	Kênh mương																					
	Kiên cố hóa kênh mương xã Triệu Độ năm 2023	700,0	700,0																			
5	Kiên cố hóa kênh mương xã Triệu Độ năm 2024	1.000,0	1.000,0																			
	Văn hóa																					

TT	Danh mục công trình	Tổng mức đầu tư dự kiến					Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2021-2025				Điều chỉnh tăng			Điều chỉnh giảm			Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh				Ghi chú		
		Tổng cộng	Cơ cấu nguồn vốn					Tổng cộng	Thu tiền sử dụng đất	Vốn XDCBTT	Sắp xếp nhà đất	Thu tiền sử dụng đất	Vốn XDCBTT	Sắp xếp nhà đất	Thu tiền sử dụng đất	Vốn XDCBTT	Sắp xếp nhà đất	Tổng cộng	Thu tiền sử dụng đất	Vốn XDCBTT		Sắp xếp nhà đất	
			Thu tiền sử dụng đất	Vốn XDCBTT	Ngân sách TW, tỉnh hỗ trợ	NS xã, nhân dân đóng góp	Hỗ trợ khác, vốn SN, sắp xếp nhà đất																
6	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Tân Liêm	1.100,0	1.000,0				100,0	500,0	500,0									500,0	500,0				
	Trường học																						
	Nâng cấp trường Mầm non Triệu Độ (khu vực Giáo Liêm); hạng mục: Nâng cấp sân và nhà vệ sinh	500,0	500,0															500,0	500,0				
10	Xã Triệu Phước							10.500,0	10.500,0									2.620,0	4.000,0	4.000,0			
	Trụ sở																						
1	Nhà làm việc một cửa xã Triệu Phước	500,0	500,0					500,0	500,0														
	Văn hóa																						
2	Sân thể thao xã	300,0	300,0					300,0	300,0														
	Nâng cấp Trung tâm văn hoá xã Triệu Phước	500,0	500,0															500,0					
	Nhà văn hoá Thôn Vĩnh Lợi, xã Triệu Phước	1.500,0	1.500,0															1.500,0					
	Thương mại																						
3	Chợ Bò Bàn (mới)	14.200,0	9.700,0				4.500,0	9.700,0	9.700,0										4.000,0	4.000,0			
	Giao thông																						
	Đường GINT xã Triệu Phước năm 2024	1.240,0	620,0			620,0												620,0					
11	Xã Triệu Thuận						200,0	1.900,0	1.900,0									5.000,0		1.400,0			
	Giao thông																						
	Xây dựng đường GINT các thôn xã Triệu Thuận	1.100,0	900,0			200,0		900,0	900,0														
	Văn hóa																						
2	Nâng cấp sân văn hóa TĐTD xã	1.000,0	500,0			300,0	200,0	500,0	500,0														
	Trụ sở																						
3	Nâng cấp trụ sở UBND xã Triệu Thuận	500,0	500,0					500,0	500,0														
	Thương mại	5.000,0	5.000,0																				
																		5.000,0	5.000,0				
4	Chợ Triệu Thuận																						
12	Triệu Đại							2.100,0	2.100,0											1.400,0			
	Giao thông																						
1	Đường GINT thôn Đại Hào	500,0	500,0					500,0	500,0														
2	Đường GINT thôn Quảng Điền	600,0	600,0					600,0	600,0											600,0			
	Văn hóa																						
3	Nâng cấp nhà văn hóa thôn Quảng Lương	600,0	600,0					600,0	600,0														
4	Xây dựng khu vui chơi cho người già và trẻ em tại Thôn Quảng Lương	200,0	200,0					200,0	200,0														
5	Sửa chữa nâng cấp nhà văn hóa thôn Đại Hòa	200,0	200,0					200,0	200,0														
13	Triệu Sơn							1.000,0	1.000,0											500,0			
	Nâng cấp nhà văn hóa xã Triệu Sơn	500,0	500,0					500,0	500,0														
	Chợ																						
1	Sửa chữa nâng cấp chợ chợ xã Triệu Sơn	500,0	500,0					500,0	500,0														
14	Triệu Tài							1.200,0	1.200,0											1.200,0			
	Giao thông																						
1	Đường GTNT các thôn xã Triệu Tài	1.900,0	900,0			1.000,0		900,0	900,0														
	Văn hóa																						
2	Sân văn hóa TĐTD thôn An Hưng	300,0	300,0					300,0	300,0														
15	Triệu Trung							1.500,0	1.500,0											1.500,0			
	Giao thông																						
1	Đường GTNT các thôn xã Triệu Trung	2.000,0	1.000,0			1.000,0		1.000,0	1.000,0														
	Văn hóa																						
2	Nâng cấp nhà văn hóa Ngô Xá - Thanh Lễ	500,0	500,0					500,0	500,0														
16	Triệu An							2.500,0	2.500,0											1.000,0			
	Giao thông																						
1	Đường GTNT các thôn xã Triệu An	1.000,0	1.000,0					1.000,0	1.000,0														
	Văn hóa																						
2	Hỗ trợ đầu tư nhà văn hóa các thôn	1.000,0	1.000,0					1.000,0	1.000,0														
	Nhà văn hóa thôn An Xuân, xã Triệu An																						
	Trường học																						
3	Nâng cấp các trường học	500,0	500,0					500,0	500,0														
17	Triệu Lăng							2.500,0	2.500,0														

TT	Danh mục công trình	Tổng mức đầu tư dự kiến					Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2021-2025				Điều chỉnh tăng			Điều chỉnh giảm			Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh				Ghi chú	
		Tổng cộng	Cơ cấu nguồn vốn					Tổng cộng	Thu tiền sử dụng đất	Vốn XDCBTT	Sắp xếp nhà đất	Thu tiền sử dụng đất	Vốn XDCBTT	Sắp xếp nhà đất	Thu tiền sử dụng đất	Vốn XDCBTT	Sắp xếp nhà đất	Tổng cộng	Thu tiền sử dụng đất	Vốn XDCBTT		Sắp xếp nhà đất
			Thu tiền sử dụng đất	Vốn XDCBTT	Ngân sách TW, tỉnh hỗ trợ	NS xã, nhân dân đóng góp	Hỗ trợ khác, vốn SN, sắp xếp nhà đất															
	Trường học																					
1	Nâng cấp các trường học	1.000,0	1.000,0				1.000,0	1.000,0						1.000,0								
	Văn hóa																					
2	Hỗ trợ đầu tư nhà văn hóa các thôn xã Triệu Lăng	500,0	500,0				500,0	500,0						500,0								
	Giao thông																					
3	Đường GTNT các thôn xã Triệu Lăng	1.000,0	1.000,0				1.000,0	1.000,0						1.000,0								
18	Triệu Vân						5.000,0	5.000,0	-	-	-	-	-	2.000,0	-	-	3.000,0	3.000,0	-	-	-	
	Văn hóa																					
2	Hỗ trợ đầu tư nhà văn hóa các thôn xã Triệu Vân	1.000,0	1.000,0				1.000,0	1.000,0						1.000,0								
	Giao thông																					
3	Đường GTNT các thôn xã Triệu Vân	1.000,0	1.000,0				1.000,0	1.000,0						1.000,0								
	Trường học																					
1	Trường Mầm non Triệu Vân; hạng mục: Nhà 2 tầng 6 phòng học	4.000,0	3.000,0			950,0	50,0	3.000,0	3.000,0								3.000,0	3.000,0				
19	Trích ngân sách huyện theo Nghị Quyết số: 17/2016/NQ-HĐND ngày 19/8/2016 của HĐND tỉnh Quảng Trị và thực hiện nhiệm vụ khác							14.400,0	14.400,0								14.400,0	14.400,0				
20	Dự phòng							10.169,0	1.900,0	1.550,0	6.719,0	1.030,0					4.000,0	6.169,0	1.900,0	1.550,0	2.719,0	
	TỔNG CỘNG						281.262,0	198.000,0	43.262,0	40.000,0	23.560,0	5.100,0	4.000,0	23.560,0	5.100,0	4.000,0	280.232,0	196.970,0	43.262,0	40.000,0	-	